

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
BẮC NINH**

**ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I
NĂM HỌC 2024-2025**

Môn: Ngữ văn - Lớp 9

Thời gian làm bài: 90 phút (không kể thời gian phát đề)

I. ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)

Đọc đoạn trích:

[1] Đêm khuya lặng lẽ như tờ,
Nghinh ngang sao mọc mịn mờ sương bay.
Trịnh Hâm khi ấy ra tay,
Vân Tiên bị gã xô ngay xuống vôi¹.
[...] Vân Tiên mình lụy² giữa dòng,
Giao long³ dìu đỡ vào trong bãi rày.
Vừa may trời đã sáng ngày,
Ông chài xem thấy vớt ngay lên bờ.
Hỏi con vầy lửa⁴ một giờ,
Ông hơ bụng dạ, mụ hơ mặt mày.
Vân Tiên vừa ắm chơn tay,
Ngẩn ngơ hồn phách như say mới rồi.
Ngỡ thân mình phải nước trôi,
Hay đâu còn hãy đứng ngồi dương gian.

[2] Ngư ông khi ấy hỏi han,
Vân Tiên thưa hết mọi đàng gần xa.
Ngư rằng: “Người ở cùng ta,
Hôm mai hăm hút⁵ với già cho vui”
Tiên rằng: “Ông lấy chi nuôi,
Thân tôi như thể trái mồi trên cây.
Nay đà trôi nổi đến đây,
Không chi báo đáp mình này tro tro”.
Ngư rằng: “Lòng lão chẳng mơ,
Dốc lòng nhơn nghĩa há chờ trả ơn?
Nước trong rửa ruột sạch trơn,
Một câu danh lợi chi sờn lòng đây”.

(theo Nguyễn Đình Chiểu* toàn tập, tập 1, Ca Văn Thỉnh-
Nguyễn Sỹ Lâm-Nguyễn Thạch Giang biên khảo và chú giải,
NXB Đại học và Trung học chuyên nghiệp, Hà Nội, 1980)

(*) Nguyễn Đình Chiểu, là một nhà thơ lớn của dân tộc. Đoạn trích kể về Vân Tiên và Tiểu đồng bị Trịnh Hâm hãm hại, được giao long và gia đình Ngư ông cứu giúp.

(1) vôi: khoảng nước rộng ngoài xa trên mặt sông hay mặt biển.

(2) lụy: chịu lấy hậu quả việc làm của người khác, ở đây ý nói bị hại.

(3) Giao long: con rồng nước hay gây sóng dữ.

(4) vầy lửa: đốt lửa, nhóm lửa.

(5) hăm hút: chỉ những thức ăn đạm bạc của người nghèo (hăm: hư hỏng, biến chất, biến màu; hút: chỉ gạo không trắng).

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1. Xác định thể loại của văn bản trên.

Câu 2. Tìm lời dẫn trực tiếp trong những dòng thơ sau:

Ngư rằng: “Người ở cùng ta,
Hôm mai hăm hút với già cho vui”

Câu 3. Qua những hành động được miêu tả trong bốn dòng thơ đầu, em hãy cho biết Trịnh Hâm là người như thế nào?

Câu 4. Sau khi đọc đoạn trích, em rút ra được bài học gì có ý nghĩa nhất cho bản thân (trình bày khoảng 3-5 dòng)?

II. VIẾT (6,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm) Viết đoạn văn (khoảng 100 chữ) phân tích nhân vật Ngư ông ở đoạn [2] trong văn bản phần Đọc hiểu.

Câu 2 (4,0 điểm) Viết bài văn (khoảng 300 chữ) trình bày ý kiến về hiện tượng sống ảo của một bộ phận học sinh hiện nay và đề xuất giải pháp khắc phục.

----- HẾT -----

Phần/Câu	Nội dung	Điểm
Đọc hiểu		4,0
1	Thể loại của văn bản: Truyện thơ Nôm <i>HDC: HS trả lời đúng nội dung được điểm tối đa.</i>	0,5
2	Lời dẫn trực tiếp trong những dòng thơ: “Người ở cùng ta, Hôm mai hăm hút với già cho vui” <i>HDC: HS trả lời đúng nội dung được điểm tối đa.</i> - HS trích dẫn nguyên văn hai dòng thơ không có điểm.	1,0
3	Qua những hành động của Trịnh Hâm thể hiện trong bốn dòng thơ đầu: ra tay, xô ngay xuống vời cho thấy nhân vật Trịnh Hâm là người độc ác, bất nhân. <i>HDC: HS trả lời đúng ý, diễn đạt tương đương đạt điểm tối đa.</i>	1,5
4	Học sinh rút ra được bài học có ý nghĩa nhất cho bản thân, diễn đạt phù hợp. Có thể theo gợi ý sau: - Mỗi chúng ta cần biết yêu thương, quan tâm giúp đỡ người khác... - Trong cuộc sống nên giúp đỡ người khác một cách vô tư. ... <i>HDC: HS trả lời đúng 01 bài học đạt điểm tối đa.</i>	1,0
Viết		6,0
1	Viết đoạn văn (khoảng 100 chữ) phân tích nhân vật Ngư ông trong đoạn trích [2] trong văn bản phần Đọc hiểu.	2,0
	a. Xác định được yêu cầu về hình thức, dung lượng của đoạn văn - Đảm bảo yêu cầu về hình thức và dung lượng (khoảng 100 chữ) của đoạn văn. Học sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, phối hợp, móc xích hoặc song song.	0,25
	b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận <i>Về đẹp trong tâm hồn nhân vật Ngư ông trong đoạn trích [2].</i>	0,25
	c. Viết đoạn văn đảm bảo các yêu cầu Lựa chọn được các thao tác lập luận phù hợp, kết hợp nhuần nhuyễn lí lẽ và bằng chứng trên cơ sở đảm bảo các nội dung sau: - Về đẹp tâm hồn nhân vật Ngư ông được hiện lên qua lời nói, việc làm: hỏi han, sẵn sàng cưu mang, giúp đỡ Vân Tiên - người gặp cảnh khó khăn, hoạn nạn mà không mong chờ được đền đáp...Thể hiện tấm lòng bao dung vị tha, hào hiệp. - Nghệ thuật thể hiện nhân vật: Thể thơ lục bát dân tộc; xây dựng nhân vật chủ yếu thông qua lời nói; ngôn ngữ giản dị, mộc mạc...	1,0
	d. Diễn đạt Bảo đảm chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết câu trong đoạn văn.	0,25
	đ. Sáng tạo Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận, có cách diễn đạt mới mẻ.	0,25
2	Viết bài văn (khoảng 300 chữ) trình bày ý kiến về hiện tượng sống ảo của một bộ phận học sinh hiện nay và đề xuất giải pháp khắc phục.	4,0
	a. Bảo đảm bố cục và dung lượng của bài văn nghị luận	0,25

	Bảo đảm yêu cầu về bố cục và dung lượng (khoảng 300 chữ) của bài văn.	
	<i>b. Xác định đúng vấn đề nghị luận</i> Hiện tượng sống ảo của một bộ phận học sinh hiện nay và đề xuất giải pháp khắc phục.	0,25
	<i>c. Viết được bài văn nghị luận đảm bảo các yêu cầu</i> Lựa chọn được các thao tác lập luận phù hợp, kết hợp nhuần nhuyễn lí lẽ và bằng chứng; trình bày được hệ thống ý phù hợp theo bố cục ba phần của bài văn nghị luận. Có thể triển khai theo hướng sau: * Mở bài: Giới thiệu vấn đề và sự cần thiết phải bàn luận về vấn đề. * Thân bài: - Giải thích: <i>Sống ảo</i> là hiện tượng thích thể hiện những hình ảnh và thông tin khác xa với thực tế cuộc sống. - Bàn luận: + Biểu hiện của hiện tượng sống ảo: thường xuyên khoe trên mạng xã hội hoặc trong đời sống những điều kiện vật chất, tinh thần, tài năng... không thuộc về mình hoặc vượt quá khả năng của mình... + Hậu quả của hiện tượng <i>sống ảo</i> : tạo thói quen sống ảo tưởng về bản thân, thích khoe khoang vật chất, rời xa cuộc sống thực tế, không thực sự học tập, lao động...không nhận thức được điểm mạnh, điểm yếu của mình...(Bằng chứng) - Nêu ý kiến trái chiều và phản bác ý kiến đó. - Đề xuất giải pháp khả thi: Tuyên truyền, nêu gương sống tích cực ở giới trẻ; có sự kết hợp giữa gia đình và nhà trường trong việc giáo dục giới trẻ...(Bằng chứng) * Kết bài: Khẳng định tầm quan trọng của việc nhận thức về tác dụng cũng như hậu quả của lối sống ảo ở giới trẻ hiện nay. Bài học liên hệ.	3,0
	<i>d. Diễn đạt</i> Bảo đảm chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết văn bản.	0,25
	<i>đ. Sáng tạo</i> Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận, có cách diễn đạt mới mẻ.	0,25
Tổng		10,0
	Lưu ý: Nếu bài làm trình bày cầu thả, chữ quá xấu không đạt điểm về yêu cầu diễn đạt.	